

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/DS-PT

Ngày: 22 - 3 - 2023

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhựt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Tô Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 220/2023/QĐPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị NĐ (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 448 đường 30 tháng 4, ấp 01, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:** Luật sư Nguyễn Như H – Văn phòng Luật sư Thanh Tân, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Địa chỉ: 41 Trần Văn K, phường Cái K, quận N, thành phố Cần Thơ

**- Bị đơn:** Ông Phạm Minh BĐ (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 223, ấp 01, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Ngô Thị NLQ (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2/ Ông Ngô Hồng NLQ1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3/ Bà Ngô Ngọc NLQ2 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ, ông NLQ1, bà NLQ2: Bà Ngô Thị ND (theo văn bản ủy quyền ngày 23/2/2017) (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 222, ấp 01, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

4/ Bà Nguyễn Anh NLQ3 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

5/ Bà Ngô Quế NLQ4 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

6/ Bà Phạm Thị Tuyết NLQ5 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 01, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: 236, Harold's Gross Road Dublin 6 W, Ireland.

7/ Bà Phạm Thị Thu NLQ6 (vắng mặt)

Địa chỉ: 15, Butterup- Parkdarvdace- Dublin- Ireland.

8/ Bà Phạm Thị Thu NLQ7 (vắng mặt)

Địa chỉ: 90, Primrose grove- Darndate Dublin 17, Ireland.

9/ Bà Phạm Thị Kiều NLQ8 (vắng mặt)

Địa chỉ: 236, Harold's Gross Road Dublin 6 W, Ireland.

10/ Bà Phạm Thị Diễm NLQ9 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

11/ Ông Phạm Tường NLQ10 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, Thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

12/ Ông Phạm Thanh NLQ11 (vắng mặt)

Địa chỉ: 90, Primrose grove- Darndate Dublin 17, Ireland.

13/ Bà Đặng Ngọc NLQ12 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang

14/ Ông Đặng Ngọc NLQ13 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

15/ Bà Phạm Thị Bích NLQ14 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ14: Ông Phạm Minh BD (theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2018) (vắng mặt).

16/ Ông Đặng Dương NLQ15 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn là bà Ngô Thị NĐ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị NĐ trình bày: Nguồn gốc đất là của bên ngoại bà để lại cho cha bà là Ngô Hồng G, ông G được Ủy ban nhân dân huyện Vị Thanh (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00305.QSDĐ ngày 06/3/1993, với tổng diện tích là 12.422m<sup>2</sup>, tại các thửa 213, 214, 879, 880. Ông Phạm Minh BD có phần đất giáp ranh, ranh đất hai bên là con mương, con mương thuộc quyền sử dụng của gia đình bà. Trong quá trình sử dụng ông BD đã lấp mương lấn chiếm đất của bà và lấn thêm 01m trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chưa lại để sang nhượng đất cho cây xăng. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu ông BD giao trả phần đất tranh chấp có chiều ngang trước là 6,36m, ngang sau là 3,5m, chiều dài là 73,36m, diện tích là 713,4m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Theo kết quả đo đạc thực tế thì phần đất tranh chấp có diện tích là 286,6m<sup>2</sup>, nay bà yêu cầu ông BD giao trả đất theo kết quả đo đạc thực tế.

Bị đơn ông Phạm Minh BD trình bày: Nguồn gốc đất là của mẹ ông bà Nguyễn Thị B nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn Bé vào khoảng năm 1978-1980, khi sang không rõ diện tích. Bà Bình được Ủy ban nhân dân huyện Vị Thanh (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000249.QSDĐ ngày 05/9/1996 tổng diện tích 1.338m<sup>2</sup>, tại các thửa 211, 212, tọa lạc tại ấp 5, xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang). Gia đình ông đã sử dụng đất ổn định và không có lấn ranh đất của bà NĐ như bà NĐ trình bày. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Thị NLQ, Ngô Hồng NLQ1, Ngô Ngọc NLQ2 (hàng thừa kế của ông Ngô Hồng G) ủy quyền cho bà Ngô Thị NĐ tham gia giải quyết vụ án, thống nhất với yêu cầu của bà NĐ.

- Chị Ngô Quế NLQ4, Nguyễn Anh NLQ3 trình bày (là thành viên hộ gia đình): Nguồn gốc đất là của ông bà để lại, không có công sức đóng góp và không có yêu cầu gì trong vụ án này, đồng ý để bà NĐ đứng ra giải quyết tranh chấp đất đai.

- Bà Phạm Thị Tuyết NLQ5, Phạm Thị Thu NLQ6, Phạm Thị Thu NLQ7, Phạm Thị Kiều NLQ8, Phạm Thị Diễm NLQ9, Phạm Tường NLQ10, Phạm Thanh NLQ11, Đặng Ngọc NLQ12, Đặng Ngọc NLQ13, Phạm Thị Bích NLQ14, Đặng Dương NLQ15 (là thành viên của hộ gia đình bà Nguyễn Thị B). Sau khi Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, các đương sự là thành viên hộ gia đình bà Bình không yêu cầu gì hay tranh chấp gì, đồng ý để ông BĐ đứng ra giải quyết tranh chấp đất đai của gia đình.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị NĐ về việc yêu cầu bị đơn ông Phạm Minh BĐ đối với phần đất tranh chấp diện tích 58,1m<sup>2</sup>, thửa 214, loại đất CLN, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn bà Ngô Thị NĐ và bị đơn ông Phạm Minh BĐ: Ông Phạm Minh BĐ được quyền sử dụng đất diện tích 58,1m<sup>2</sup>, thửa 214, loại đất CLN, tờ bản đồ số 6, tứ cận ngang trước 01m, ngang sau 01m, chiều dài cạnh giáp thửa 827 là 58,05m, chiều dài cạnh còn lại là 57,99m (theo Mảnh trích đo địa chính số 03-2016 ngày 18/10/2018 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên – Môi trường tỉnh Hậu Giang). Ông Phạm Minh BĐ có trách nhiệm giao trả giá trị quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thị NĐ (đại diện hộ gia đình ông Ngô Hồng G) số tiền 74.019.400 đồng.

Kể từ ngày bà Ngô Thị NĐ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Minh BĐ chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Phạm Minh BĐ còn phải trả bà Ngô Thị NĐ số tiền lãi chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Buộc bà Ngô Thị NĐ và bà Ngô Ngọc NLQ2 có nghĩa vụ tháo dỡ di dời những trụ đá và lưới B40 và những tài sản trên đất công nhận cho ông Phạm Minh BĐ (nếu có).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/12/2018 nguyên đơn bà Ngô Thị ND kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là bà Ngô Thị ND vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà ND với lý do căn cứ vào quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao đất, xác nhận của các người làm chứng là ông B1, ông Đ và thừa nhận của chính bị đơn thì có căn cứ xác định trên đất tranh chấp có con mương ngang 3m, nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc ông BĐ trả 01m ngang là không đúng. Bà ND yêu cầu ông BĐ trả bằng giá trị diện tích đất 03m ngang, dài 66,52m theo giá thị trường và vẫn yêu cầu Tòa án định giá lại phần đất tranh chấp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Như H phát biểu ý kiến: Người làm chứng là ông B1 xác nhận khi bán đất cho mẹ ông BĐ không có con mương; ông Đức thừa nhận con mương là của ông Ngô Hồng G (cha bà ND); bị đơn cũng thừa nhận trên đất có con mương 3m. Như vậy, ông BĐ trả cho bà ND ít nhất là 03m ngang x 66,52m chiều dài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà ND.

Bị đơn là ông Phạm Minh BĐ vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Quế NLQ4 thống nhất ý kiến của bà ND và yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ, bị đơn là ông Phạm Minh BĐ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đều vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng

dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử phúc thẩm vắng mặt những đương sự này.

[2] Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 5/7/2018 và Mảnh trích đo địa chính số 03-2018 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên – Môi trường tỉnh Hậu Giang ngày 18/10/2018 thể hiện, phần đất tranh chấp có diện tích là 286,6m<sup>2</sup>, loại đất cây lâu năm, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp 1, thị trấn Nàng M, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Trong đó, phần diện tích 228,5m<sup>2</sup> thuộc thửa 214 và 58,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 212.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện, thửa 214 diện tích 3.562m<sup>2</sup> được chia tách như sau:

- Thửa 472 diện tích 437m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty xăng dầu Hậu Giang;

- Thửa 473 diện tích 932 m<sup>2</sup>;

- Thửa 809 diện tích 88m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thị NĐ;

- Thửa 810 diện tích 1.106m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ngô Ngọc NLQ2;

- Thửa 816 diện tích 181m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Hồng NLQ1 (đã chuyển nhượng cho chi nhánh xăng dầu Hậu Giang diện tích 144m<sup>2</sup> tách thành thửa 827);

- Diện tích còn lại của thửa 214 là 23m<sup>2</sup>.

Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà NĐ (với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế của ông G) có quyền khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa 214. Tuy nhiên, tại thời điểm bà NĐ làm đơn khởi kiện (ngày 17/11/2017) thì thửa 214 đã được chia tách thành nhiều thửa và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, tổ chức cụ thể. Do vậy, Tòa án cần phải làm rõ vị trí phần đất mà bà NĐ tranh chấp thuộc thửa đất nào sau khi chia tách, từ đó mới có cơ sở xem xét quyền khởi kiện của bà NĐ.

[4] Bà NĐ cho rằng giữa thửa 214 và 212 có con mương ngang 4m, quá trình sử dụng ông BĐ đã san lấp con mương và lấn chiếm thêm 1m khi gia đình bà chuyển nhượng đất cho Chi nhánh xăng dầu HG chưa ra làm ranh. Ông BĐ cũng xác nhận giữa 02 phần đất có con mương nhưng chiều ngang 3m sử dụng chung, khi gia đình bà NĐ chuyển nhượng một phần đất cho công ty xăng dầu HG thì phía công ty đã san lấp con mương chiều ngang 2m, còn lại 1m do ông sử dụng đến nay.

Như vậy, có cơ sở xác định giữa thửa 214 và 212 có con mương, nhưng lời khai của các đương sự không thống nhất về chiều ngang và người san lấp. Do đó, để có cơ sở xác định lời trình bày của nguyên đơn hay bị đơn là có căn cứ, cần thiết phải đưa Công ty xăng dầu HG vào tham gia tố tụng, thu thập ý kiến trình bày của công ty, làm rõ vào thời điểm nhận chuyển nhượng một phần thửa 214 từ gia đình bà ND thì hiện trạng đất ranh giới các thửa đất như thế nào? Phần đất mà công ty đang sử dụng có bao gồm phần diện tích do san lấp con mương hay không? Ngoài ra, Tòa án cần phải xác minh tại Ủy ban nhân dân về việc ranh giới giữa thửa 214 và 212 trên hồ sơ quản lý đất đai được thể hiện như thế nào? Vị trí phần đất mương thuộc thửa 214 hay 212, thì mới có đủ căn cứ giải quyết vụ án.

[5] Tại văn bản số 1832/UBND ngày 17/10/2018 Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy trả lời về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B là đúng theo quy định của pháp luật và hồ sơ cấp giấy của hộ ông Ngô Hồng G không còn lưu trữ. Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều khai nhận thống nhất việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là trên cơ sở kê khai đăng ký của người sử dụng đất, không có đo đạc, tứ cận ký giáp ranh nên không phản ánh đúng diện tích các bên đang sử dụng so với diện tích được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho các bên chưa đủ cơ sở để chứng minh lời trình bày của đương sự.

Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ các nội dung nêu tại mục [4], mà chỉ căn cứ vào việc diện tích đất ông BD đang quản lý sử dụng ít hơn diện tích đất được cấp quyền sử dụng đất để không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà ND là chưa đủ căn cứ vững chắc. Hơn nữa, do không làm rõ phần diện tích thửa 214 là thuộc thửa đất nào sau khi chia tách như nhận định tại mục [3], nên cấp sơ thẩm chỉ so sánh phần diện tích đất của ông BD, mà không so sánh phần diện tích đất nguyên đơn sử dụng trên thực tế với diện tích đất được cấp quyền sử dụng đất là nhận định và đánh giá chứng cứ chưa toàn diện.

[6] Tại đơn kháng cáo ngày 07/12/2018 bà ND yêu cầu ông BD trả lại giá trị phần đất đang tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 10/9/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn yêu cầu định giá lại tài sản đang tranh chấp của nguyên đơn bà Ngô Thị ND. Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào Điều 97 và 105 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ban hành Quyết định số 1586/2020/QĐ-UTTA ủy thác cho Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang thực hiện việc định giá lại tài sản tranh chấp. Ngày 14/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang có Thông báo số 124/TB-TA về việc đã thực hiện xong việc ủy thác thu thập chứng cứ.

Tuy nhiên, hồ sơ định giá lại của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang không có tài liệu thể hiện ý kiến của ông BĐ về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, cũng như việc ông BĐ biết việc tiến hành thẩm định giá là không đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, Chứng thư thẩm định giá số 175/BDS ngày 25/10/2018 (kết quả định giá khi giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm) và chứng thư thẩm định giá số 197/BDS ngày 17/11/2020 (kết quả định giá do Tòa án cấp phúc thẩm ủy thác) đều do cùng một tổ chức thẩm định giá là Công ty cổ phần thẩm định giá Thống Nhất thực hiện là chưa khách quan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà ND khai nhận ông BĐ đã xây nhà ở 4 lầu và xây nhà trọ trên đất tranh chấp nên hiện trạng đất đã thay đổi. Như vậy, kết quả định giá lại theo ủy thác của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không phù hợp với hiện trạng đất tranh chấp trong khi bà ND vẫn yêu cầu định giá lại và nhận giá trị nên Tòa án cấp phúc thẩm không sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ mà Tòa án cấp phúc thẩm không khắc phục được nên chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật. Lập luận này cũng là cơ sở để không chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[8] Do hủy bản án sơ thẩm với lý do nêu tại mục [7] nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung vụ án.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: bà Ngô Thị ND không phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị ND.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

2. Chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị NĐ không phải chịu. Hoàn trả 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008679 ngày 02/01/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Hậu Giang; (1)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (1)
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang; (1)
- Các đương sự; (18)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 29b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Nhựt Bình**